

Số: 34/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Cháng Thị H, sinh năm 2002; số CCCD: 002302009xxx, cấp ngày 28/09/2021; địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Hậu Đình C, sinh năm 2002; số CCCD: 002202006xxx, cấp ngày 28/09/2021; địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; Điều 9; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cháng Thị H và anh Hậu Đình C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cháng Thị H và anh Hậu Đình C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Cháng Thị H và anh Hậu Đình C thỏa thuận sau khi ly hôn anh C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hậu Thị L, sinh ngày 21/12/2018 cho đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Cháng Thị H và anh Hậu Đình C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Cháng Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000197 ngày 27/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị H 150.000 đồng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Phú Linh, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thúy Quỳnh